

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Đồng Tấn Minh
Năm sinh: 1961, CMND số: 211248949
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, TT. La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Bà: Nguyễn Thị Chí
Năm sinh: 1958
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, TT. La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

BI 051947

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 302
- b) Tờ bản đồ số: 12
- c) Địa chỉ: Tổ dân phố 3, TT. La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
- d) Diện tích: 93,9 m² (Chín mươi ba phẩy chín mét vuông)
Hình thức sử dụng: riêng 93,9 m², chung "không"
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
- e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- g) Nguồn gốc sử dụng:
 - + Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

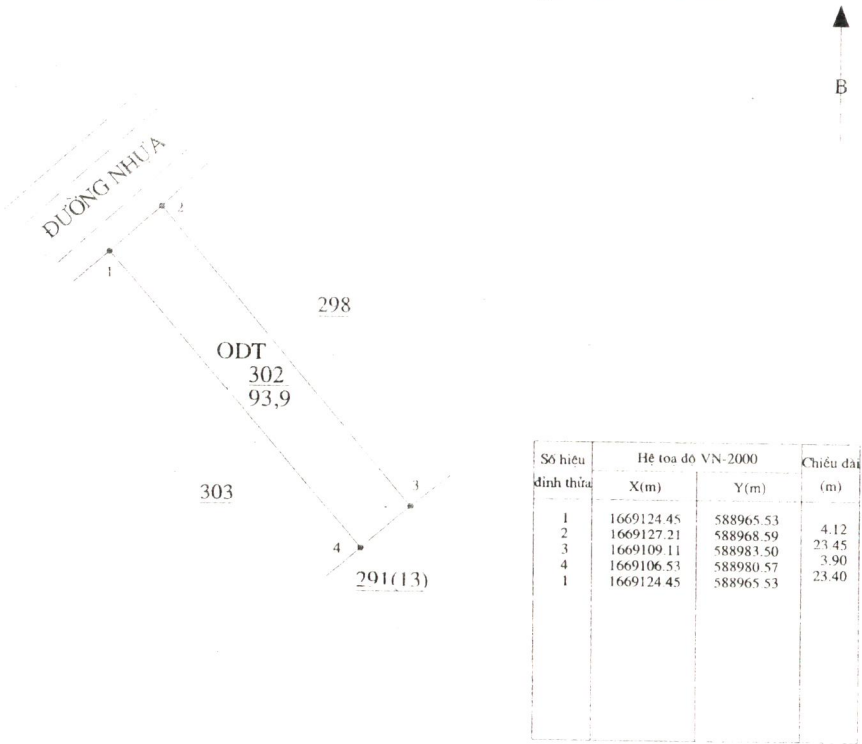
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi Chú: Không

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Tư Nghĩa, Ngày 26 tháng 12 năm 2011
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN H

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:

Ngày / /

Quyền số Số thứ tự

Người nhận hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Sử dụng để kê khai cả đối với trường hợp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản)

Kính gửi: UBND Huyện Tư Nghĩa

I. PHÂN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Họ Tên (viết chữ in hoa): Đặng Tân Minh, SN 1961, số CMND 21124.894.9
 cấp ngày 10/5/2008 cấp tại CA Quảng Ngãi.
 NGUYỄN THỊ CHÍ SN 1958

1.2. Địa chỉ thường trú: TDP 3, La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

2. Đề nghị: - Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ☐Cấp GCN đối với thửa đất ☒, - Tài sản gắn liền với đất ☐(Đánh dấu vào ô
trống lựa chọn)

3. Thửa đất đăng ký quyền sử dụng (Không phải khai nếu đề nghị chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản)

3.1. Thửa đất số: 30.2; 3.2. Tờ bản đồ số: 12;
 3.3. Địa chỉ tại: TDP 3, La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
 3.4. Diện tích: Tổng: 93,9 m²; sử dụng chung: không m²; sử dụng riêng: 93,9
 3.5. Sử dụng vào mục đích: làm nhà ở từ thời điểm: 17/17/1990
 3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: lâu dài
 3.7. Nguồn gốc sử dụng: Hòa giải của công ty Thương Nghiệp Tư Nghĩa (khó) 17/17/1990

(Ghi cụ thể: được Nhà nước giao có thu tiền hay giao không thu tiền hay cho thuê trả tiền một lần hay thuê trả tiền hàng năm hoặc nguồn gốc)

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận hoặc chứng nhận bổ sung quyền sở hữu)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Tên công trình (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...):
 b) Địa chỉ:
 c) Diện tích xây dựng: m²;
 d) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):
 d) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: m²;
 e) Kết cấu:
 g) Cấp, hạng:; h) Số tầng:
 i) Năm hoàn thành xây dựng:; k) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

a) Diện tích có rừng: m²;
 b) Nguồn gốc tạo lập:
 - Tự trồng rừng: ☐
 - Nhà nước giao không thu tiền: ☐
 - Nhà nước giao có thu tiền: ☐
 - Nhận chuyển quyền: ☐
 - Nguồn vốn trồng, nhận quyền: ☐

4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây:
 b) Nguồn gốc tạo lập:

Ưng giấy tờ nộp kèm theo:

ngiht:

Thi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

Đề nghị khác:

n cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật.

La Ha, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Đông Tân Mỹ

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, công đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở)

đung kê khai về đất, tài sản so với hiện trạng:

Điền gốc sử dụng đất: Công ty TNHH Dịch Vụ Đô Thị 1990

điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay: 1990

Điền gốc tạo lập tài sản:

điểm hình thành tài sản:

trạng tranh chấp về đất đai và tài sản gắn liền với đất: hiện tại không tranh chấp

hù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng:

La Ha, ngày 9 tháng 9 năm 2011

Cán bộ địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Văn Công

ngày 19 tháng 9 năm 2011

TM. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Ân

III. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Ông Đông Tấn Minh đang sử dụng thửa đất 302 tờ bản đồ 12, diện

tích 23,9m² tại thị trấn La Ha có nguồn gốc như trong đơn, đủ điều kiện

luân chuyển cho cả quyền thuê đất thực hiện nghĩa vụ tài chính

nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao

Điền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

ngày 4 tháng 12 năm 2011

Cán bộ thẩm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Nguyễn Công Thới

ngày 6 tháng 12 năm 2011

Giám đốc

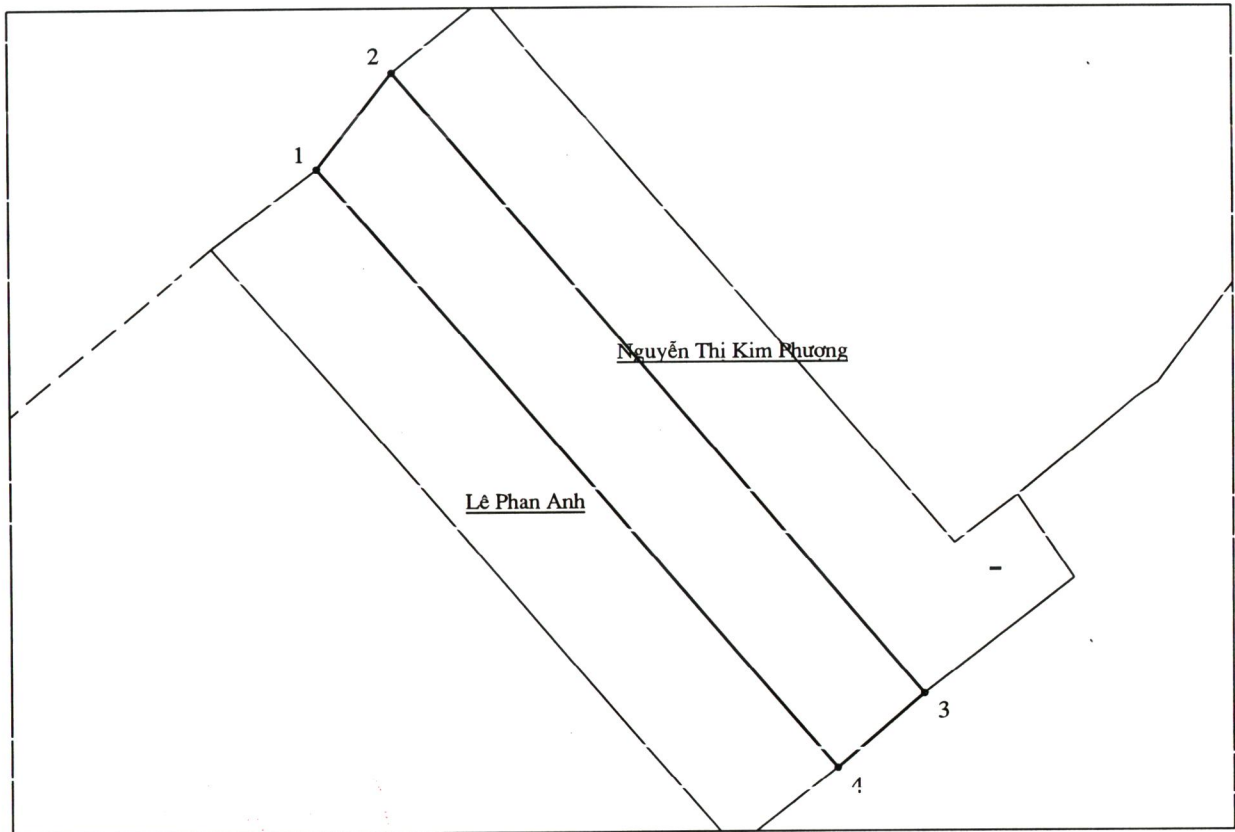
(Ký tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Lê Côn Danh

**BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI MỐC THỦA ĐẤT**
(theo hiện trạng sử dụng)

Ngày tháng năm đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại
thực địa của (ông, bà, đơn vị): Nguyễn Thị Chí
Đang sử dụng đất tại: Thôn : Tổ dân phố 3 - Xã : Thị trấn La Hà - Huyện : Tư Nghĩa
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến của các chủ sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã tiến
hành lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỦA ĐẤT

Phần mô tả chi tiết ranh giới sử dụng đất (nếu cần) :

.....

Các chủ sử dụng đất (hoặc đại diện) liền kề ký xác nhận đã nhận bản mô tả này :

STT	Tên chủ sử dụng	Ngày nhận	Ký tên	STT	Tên chủ sử dụng	Ngày nhận	Ký tên
1	-						
2	Lê Phan Anh						
3	Nguyễn Thị Kim Phương						

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày chủ sử dụng đất liền kề nhận bản mô tả này nếu không có đơn tranh chấp về
ranh giới thửa đất nêu mô tả ở trên, thì ranh giới sử dụng đất được xác định theo bản mô tả .

Chủ sử dụng đất
(Ký , ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Chí

Cán bộ đo đạc
(Ký , ghi rõ họ tên)

Lê Văn Hùng

HỒ SƠ KỸ THUẬT THỪA ĐẤT

1. Số hiệu thửa đất : 302

Tờ bản đồ địa chính số : 12

Số hiệu mảnh bản đồ gốc : 671587-5-d

2. Địa chỉ : Tổ dân phố 3

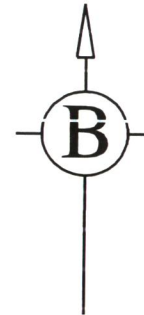
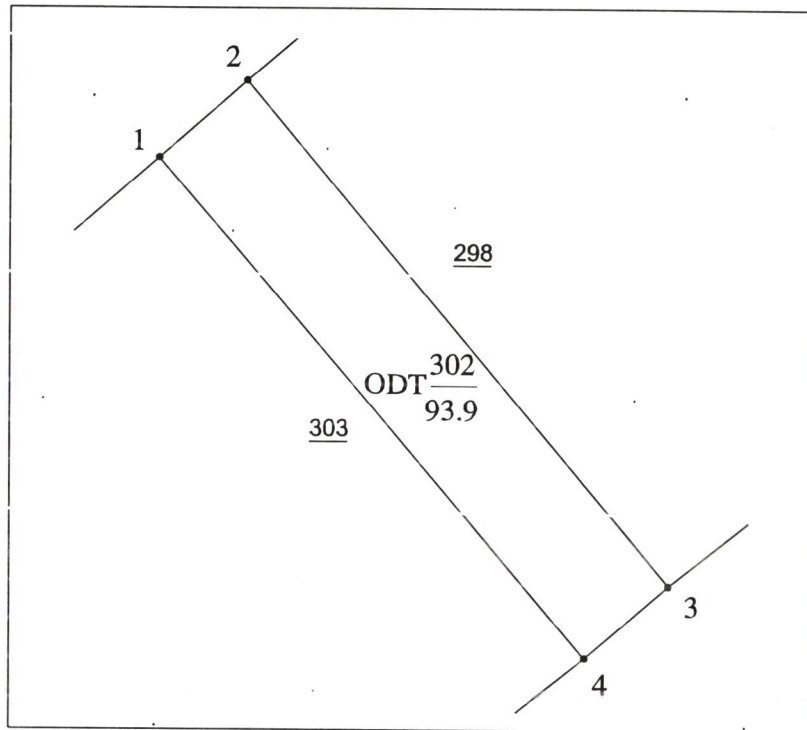
Thị trấn La Hà - huyện Tư Nghĩa - Tỉnh Quảng Ngãi

3. Mục đích sử dụng : ODT

4. Tên chủ sử dụng : Nguyễn Thị Chí

Địa chỉ :

5. SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT



6. BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1669124.45	588965.53	
2	1669127.21	588968.59	4.12
3	1669109.11	588983.50	23.45
4	1669106.53	588980.57	3.90
1	1669124.45	588965.53	23.40

Ngày tháng năm 2011
Người thực hiện
Cty TNHH DV ĐD và TH
Long Phúc Kiên

Lê Thế Hùng

Ngày tháng năm 2011
Cán bộ địa chính

Nguyễn Văn Công

Ngày tháng năm 2011
Phòng Đo đạc và Bản đồ
Người kiểm tra

Ngày tháng năm 2011
Sở TN & MT Quảng Ngãi
TUQ. Giám đốc
Trưởng phòng Đo đạc và Bản đồ

Nguyễn Văn Dương

UBND HUYỆN TUYÊN THƯỜNG
Số: 40/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
000

Tuyên bố, ngày 17 tháng 7 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN TUYÊN THƯỜNG

Về việc thành lý nhà ở cho ông, bà Nguyễn Thị Chè
000

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN THƯỜNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND, đã được Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1989.
- Căn cứ tổ trình của Công ty thương nghiệp tổng hợp và các hồ sơ có liên quan đến việc thành lý, mua bán nhà ở cho CBCNV trong huyện ngày 11 tháng 4 năm 1989.
- Xét đề nghị của các ngành chức năng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bày thành lý căn nhà (kho trạm nông sản huyện) cho ông, bà: Nguyễn Thị Chè, hiện đang công tác tại Công ty T.Đ. Huyện Tuyên Thường.

- Tổng số tiền là: 152.000 (Một trăm hai mươi hai ngàn đồng chẵn).
- Tổng diện tích 8 m² theo sổ đỏ căn cứ thế như sau:
- Đông giáp: Căn hộ Võ Thị Thu,
- Tây giáp: Căn hộ Lê Văn Dải,
- Nam giáp: Tuyến đường X.Đ. số 7,
- Bắc giáp: Hàng rào.

Điều 2: Giao cho lãnh đạo Công ty thương nghiệp chịu trách nhiệm làm thủ tục thu số tiền trên sung vào công quỹ của Cty để phát triển sản xuất kinh doanh và ông, bà: Nguyễn Thị Chè chịu trách nhiệm làm thủ tục trước bạ nhà đất với cơ quan nhà đất, phòng thuế địa phương, thực hiện đúng nguyên tắc quy định của Nhà nước về địa phương và được trả quyền quản lý và sử dụng căn nhà nói trên.

- Mọi sự mua bán chuyển nhượng sau này phải có quyết định của UBND huyện.

Điều 3: Các Ông Chánh văn phòng UBND Huyện, Giám đốc Công ty thương nghiệp, Chủ tịch các ban ngành có liên quan và ông, bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

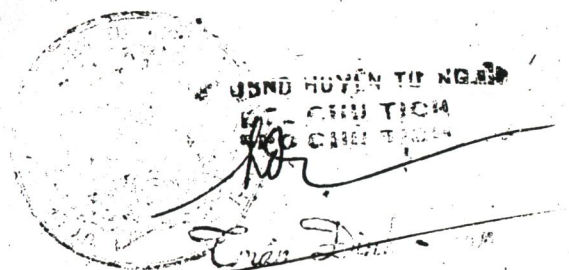
TM. UBND HUYỆN TUYÊN THƯỜNG

SAO Y BẢN CHÍNH



CHỦ TỊCH UBND HUYỆN TUYÊN THƯỜNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Cao Tiến



CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế: Nguyễn Thị Chi
[05] Mã số thuế:
[06] Địa chỉ: Đội 7, Thôn 4, xã Nghĩa Đồng
[07] Quận/huyện: T. Nghĩa [08] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi
[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
[12] Đại lý thuế (nếu có):
[13] Mã số thuế:
[14] Địa chỉ:
[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:
[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:
[20] Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1 Địa chỉ thửa đất: 7DP3 - TT La Hà - T. Nghĩa
1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường loại 2, vị trí 3
1.3. Mục đích sử dụng đất: Làm nhà ở
1.4. Diện tích (m²): 93,9 m²
1.5. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho): Nhận chuyển nhượng của Công ty Thương nghiệp năm 1990
a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ: Công ty Thương nghiệp
Địa chỉ người giao QSDĐ:
b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm 1990.

1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Cấp nhà: Loại nhà:
2.2. Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):
2.3. Nguồn gốc nhà:
a) Tự xây dựng:
- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):
b) Mua, thừa kế, cho, tặng:
- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện không phải nộp hoặc được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Giấy tờ có liên quan, gồm:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Chị

Nguyễn Thị Chí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/TSDD
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 28/2011/TT-BTC ngày
28/02/2011 của Bộ Tài chính.)

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): Nguyễn Thị Chi

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: Đoàn 7 thôn 4 - xã Nghĩa Dũng

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 01687095235 Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số : ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố phường (xã, thị trấn) LA HẠ

Quận (huyện) T. Nghĩa Tỉnh (Thành phố) Quảng Ngãi

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường local 2, vị trí 3

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng..... năm 1990

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng của công ty thương nghiệp

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức công nhận đất ở:

b) Ngoài hạn mức công nhận đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng: 93,9 m²

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ VBQPPL áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Chức

Nguyễn Thị Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~302~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ CHÍ**

Sinh ngày **20-11-1958**

Nguyên quán **Nghĩa hiệp**

Tự nghĩa **Quảng Ngãi**

Nơi thường trú **Nghĩa đồng**

TX-Q-ngãi Quán Ngãi



298

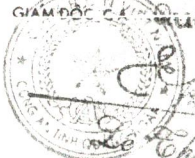
~~302~~

302

12/12

302

chưa có số đ

Dân tộc: <u>Kinh</u> Tôn giáo: <u>Không</u>		
	NGƯỜI TRỎ TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
		Nốt ruồi Chạm trên sau đầu mày phải
	NGƯỜI TRỎ PHẢI	Ngày <u>27</u> tháng <u>12</u> năm <u>2000</u> GIAM ĐỐC <u>Quảng Ngãi</u>  <u>Đoàn Văn Châu</u>

PHIẾU THU

Số: 03/5

Họ và tên người nộp tiền

Đơn vị

Lý do thu

Số tiền thu (viết bằng chữ)

Kèm theo chứng từ gì

Định khoản

Nợ

Có

Số tiền

Thủ trưởng

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người giao tiền

Ngày 03 tháng 01 năm 1961

✓

Thủ trưởng

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người giao tiền

Chữ

Chữ

Chữ

PHIẾU THU

Nhân tại Ngũyễn Thị Chi Đơn điền đơn vị Quảng Ngãi
Số đơn 350.000.00 (ba trăm năm mươi triệu) Chưa nhận tiền
Và khoản Bên liên lạc nhà

Ghi có vào tài khoản _____
Kèm theo _____ chứng từ số _____

Thủ trưởng đơn vị Khương Kế toán trưởng Đ. Chi
Ngày 26 tháng 6 năm 1980
Cán bộ thanh toán [Signature]

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) _____

Người nộp Tên Ngày 26 tháng 6 năm 1980
(Viết rõ họ tên) (Viết rõ họ tên)

(350.000.00)
[Signature]
C.M.T.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Xác định loại đường, khu vực, vị trí đất ở, đất nông nghiệp
để thực hiện nghĩa vụ tài chính khi cấp giấy CNQSD đất**

Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 Quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ;

Căn cứ Quyết định số 14/ 2010/ QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định trình tự, thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện các quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/ NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất ; Thông tư số 117/ 2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/ NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất ;

Căn cứ Quyết định số: 34/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất của ông (bà):.....ĐÔNG TẤN MINH.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....Thôn 4....., xã (thị trấn):.....Nghĩa Đông.....

Được UBND thị trấn La Hà thống nhất và đề nghị cấp giấy CNQSD đất tại Tờ trình số: 122/ TTr-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2011 cụ thể như sau:

Thửa đất số: 302.....; Tờ bản đồ địa chính số: 12.....

Diện tích:.....93,9.....m²

Mục đích sử dụng đất: Đất ở:.....93,9.....m²; Đất vườn (HNK):.....m²

Thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài; Đất vườn (HNK) đến ngày 31/12/2031

Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố: 3..., thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa

Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (ODT): Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất; Đất vườn (HNK): Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

Để có cơ sở luân chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính theo qui định. Hôm nay lúc 8 giờ, ngày 20 tháng 9 năm 2012, tại thực địa, chúng tôi gồm có:

1/Văn phòng Đăng ký QSD đất:

- Ông: - CB-KT

2/ UBND thị trấn La Hà

- Ông: Nguyễn En - Chủ tịch

- Ông: Nguyễn Văn Công - CB-ĐC

Qua kiểm tra, xác minh thực địa vị trí thửa đất cấp giấy CNQSD đất cho ông (bà) ĐÔNG TẤN MINH chúng tôi cùng thống nhất xác định loại đường, khu vực, vị trí đất ở, đất nông nghiệp theo Quyết định số: 34/ QĐ-UBND, ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

+ Đất ở: Khu vực: 2 ; Vị trí: 3 (Giá 600 .000 đ/ m²)

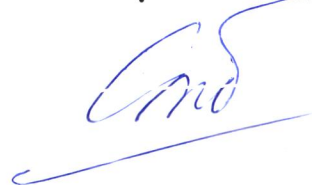
+ Đất vườn (HNK): Vị trí: 1 (Một)

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ cùng ngày, biên bản có đọc lại cho các thành viên tham gia cùng nghe và thống nhất./

VĂN PHÒNG ĐKQSD ĐẤT

Cán bộ kiểm tra

CB- ĐC THỊ TRẤN LA HÀ



Nguyễn Văn Công

XÁC NHẬN CỦA UBND THỊ TRẤN LA HÀ